TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2025.
V/v: "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ.

Bà Lê Thị Mỹ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 136/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc **"**Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung**".** Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Diệp Đông L, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 296B/12 Cách Mạng Tháng T , P. Vĩnh L , thành phố Rạch G , tỉnh Kiên G.

* Bị đơn: Ông Bùi Minh K, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 296B/12 Cách Mạng Tháng T , P. Vĩnh L , thành phố Rạch G , tỉnh Kiên G.

NHẬN THẤY:

**** Trong đơn K kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Diệp Đông L trình bày:*** Trước đây tôi và ông K tự quen biết và tìm hiểu nhau, sau đó tiến tới hôn nhân vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/11/2008.

Lý do xin ly hôn: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn hoà hợp như trước, cụ thể là do ông K thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập tôi và đuổi tôi ra khỏi nhà, ông K không đi làm kiếm tiền nuôi vợ con, một mình tôi phải đi làm nuôi cả gia đình suốt hơn một năm nay. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Minh K.

Về con chung: Bà L xác nhận vợ chồng chung sống có 03 con chung tên Bùi Ngọc Kim Khuyến, sinh ngày 05/11/2000, Bùi Diệp Kim Khanh, sinh ngày 07/9/2002, Bùi Diệp Kim Khánh, sinh ngày 14/12/2010. Bà L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Bùi Diệp Kim Khánh và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với 02 con chung là Bùi Diệp Kim Khuyên và Bùi Diệp Kim Khanh đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L xác nhận vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

**** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Bùi Minh K trình bày:*** Lời trình bày của bà L về quan hệ hôn nhân, thời điểm kết hôn, thời gian ly thân, con chung và mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Ngoài ra, ông K cho rằng trước đây tôi vẫn đi làm bình thường đem tiền về nuôi vợ, con. Thời gian từ năm 2024 tôi mới nghỉ ở nhà không đi làm, tôi thừa nhận có chửi bà L và đuổi bà L đi ra khỏi nhà mỗi khi tôi say rượu, nhưng tôi cam kết sẽ thay đổi tính tình và tôi hứa sẽ đi làm lại, kiếm tiền để giúp đỡ kinh tế tiếp với bà L, hơn nữa tôi vẫn còn thương vợ con nên tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu bà L.

Về quan hệ hôn nhân: Ông K không đồng ý ly hôn với bà L;

Về con chung: Ông K xác nhận vợ chồng chung sống 03 con chung tên Bùi Ngọc Kim Khuyến, sinh ngày 05/11/2000, Bùi Diệp Kim Khanh, sinh ngày 07/9/2002 , Bùi Diệp Kim Khánh, sinh ngày 14/12/2010, hiện 02 con chung là Bùi Diệp Kim Khuyên và Bùi Diệp Kim Khanh đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Bùi Diệp Kim Khánh, do tôi không đồng ý ly hôn nên tôi không đồng ý yêu cầu nuôi con của bà L.

Về tài sản chung: Ông K xác nhận vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn, nuôi con chung. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung". Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá. Đối với bị đơn ông Bùi Minh K Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Bùi Minh K nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ kiện: Bà L và ông K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 19/11/2008. Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bà L trình bày vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn hoà hợp như trước đây là do ông K thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập bà L và đuổi bà L đi ra khỏi nhà, ngoài ra ông K không lo đi làm kiếm tiền nuôi vợ con, một mình bà L phải đi làm nuôi cả gia đình, nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Tại phiên tòa bà L cương quyết ly hôn với ông K vì tình cảm không còn; Phía ông K không đồng ý ly hôn với bà L, ông K có đưa ra được giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng trên thực tế vẫn không thực hiện được; Tại phiên tòa hôm nay lại vắng mặt, nên không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L được ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà L xác nhận vợ chồng chung sống có 03 con chung tên Bùi Ngọc Kim Khuyến, sinh ngày 05/11/2000, Bùi Diệp Kim Khanh, sinh ngày 07/9/2002, Bùi Diệp Kim Khánh, sinh ngày 14/12/2010. Bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Diệp Kim Khánh đến tuổi trưởng thành. Yêu cầu của bà L hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của cháu Khánh muốn được sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà L. Do bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 con chung là Bùi Diệp Kim Khuyên và Bùi Diệp Kim Khanh đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L và ông K xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà L và ông K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Diệp Đông L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Diệp Đông L đối với ông Bùi Minh K.

2. Về con chung: Giao cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Diệp Kim Khánh sinh năm 2010 đến tuổi trưởng thành. Đối với 02 con chung là Bùi Diệp Kim Khuyến, sinh năm 2000 và Bùi Diệp Kim Khanh, sinh năm 2002 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ông K được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Bà L và ông K xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà L và ông K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Diệp Đông L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008188 ngày 26/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá, Bà L không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo**:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TP.Rạch Giá
- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Tỉnh Kiên Giang
- CQTHA TP.Rạch Giá
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thanh Loan

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG** ---ꕥ✪ꕥ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---ꕥ✪ꕥ---

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…….giờ…….phút ngày 30 tháng 5 năm 2025

Tại trụ sở TAND thành phố Rạch Giá

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**:** Bà **Phạm Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Lệ** và bà **Lê Thị Mỹ**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 136/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2025 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con chung" giữa:

* Nguyên đơn: Bà Diệp Đông L, sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: Số 296B/12 Cách Mạng Tháng 8, P. Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Ông Bùi Minh K, sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: Số 296B/12 Cách Mạng Tháng 8, P. Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Diệp Đông L đối với ông Bùi Minh K.

2. Về con chung: Giao cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Diệp Kim Khánh sinh năm 2010 đến tuổi trưởng thành. Đối với 02 con chung là Bùi Diệp Kim Khuyến, sinh năm 2000 và Bùi Diệp Kim Khanh, sinh năm 2002 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ông K được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Bà L và ông K xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà L và ông K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Diệp Đông L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008188 ngày 26/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá, Bà L không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo**:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi…….giờ…….phút ngày 30 tháng 5 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa**